

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HK1 - NĂM HỌC 2024-2025

Lớp: TC Quản trị mạng máy tính 2&3 K18

Địa điểm giảng dạy: Cơ sở 3

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 42 (7/10-13/10/2024)								Tuần 43 (14/10-20/10/2024)								Tuần 44 (21/10-27/10/2024)								Tuần 45 (28/10-3/11/2024)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
CD và sử dụng HĐHMNM	PMCS3	75	S																	1234	1234														
Trần Thị Bích Lan			C																	1234	1234	1234	1234	1234	1234	1234	1234	1234	1234	123					
GVCN/CVHT			S																																
Trần Hoàng Tiên			C																																
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 46 (4/11-10/11/2024)								Tuần 47 (11/11-17/11/2024)								Tuần 48 (18/11-24/11/2024)								Tuần 49 (25/11-1/12/2024)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
CD và sử dụng HĐHMNM	PMCS3	75	S							1234						1234						Thi													
Trần Thị Bích Lan			C	234	1234					123					123																				
An toàn mạng	PMCS3	60	S							1234					1234							1234													
Nguyễn Thiên Sanh			C			1234		1234		1234	1234		1234		1234	234		1234		1234		123	123		123		Thi								
GVCN/CVHT			S																																
Trần Hoàng Tiên			C	1												1																			
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 50 (2/12-8/12/2024)								Tuần 51 (9/12-15/12/2024)								Tuần 52 (16/12-22/12/2024)								Tuần 1 (23/12-29/12/2024)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
SC máy tính và máy in		0	S												1234							1234									1234				
Nguyễn Hoàng Đồng			C	234		1234		1234		1234	1234		1234		1234	234		1234		1234		1234	1234	1234		1234		1234		1234					
GVCN/CVHT			S																																
Trần Hoàng Tiên			C	1												1																			
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 2 (30/12-5/1/2025)								Tuần 3 (6/1-12/1/2025)								Tuần 4 (13/1-19/1/2025)								Tuần 5 (20/1-26/1/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
SC máy tính và máy in		0	S												1234							1234													
Nguyễn Hoàng Đồng			C	234				1234		1234	1234		1234		1234	1234	1234		123		Thi														
GVCN/CVHT			S																																
Trần Hoàng Tiên			C	1													1																		
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 6 (27/1-2/2/2025)								Tuần 7 (3/2-9/2/2025)								Tuần 8 (10/2-16/2/2025)								Tuần 9 (17/2-23/2/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
TK&XD mạng máy tính	PMCS3	105	S												1234							1234									1234				
Võ Văn Liệt			C												1234		1234		1234		1234		1234		1234		1234		1234		1234				
GVCN/CVHT			S																																
Trần Hoàng Tiên			C																																
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 10 (24/2-2/3/2025)								Tuần 11 (3/3-9/3/2025)								Tuần 12 (10/3-16/3/2025)								Tuần 13 (17/3-23/3/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
TK&XD mạng máy tính	PMCS3	105	S							1234					1234							1234													
Võ Văn Liệt			C		234		1234		1234			1234		1234			1234		1234		1234				Thi										
Quản trị mạng 1	PMCS3	120	S																												1234				
Trần Hoàng Tiên			C															234		1234		1234		1234		1234		1234		1234	1234				
GVCN/CVHT			S																																
Trần Hoàng Tiên			C	1														1																	
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 14 (24/3-30/3/2025)								Tuần 15 (31/3-6/4/2025)								Tuần 16 (7/4-13/4/2025)								Tuần 17 (14/4-20/4/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
Quản trị mạng 1	PMCS3	120	S							1234					1234							1234									1234				
Trần Hoàng Tiên			C	1234		1234		1234		1234	1234		1234		1234				1234		1234		123	1234		1234		1234		123					
GVCN/CVHT			S																																
Trần Hoàng Tiên			C																																
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 18 (21/4-27/4/2025)								Tuần 19 (28/4-4/5/2025)								Tuần 20 (5/5-11/5/2025)								Tuần 21 (12/5-18/5/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
Quản trị mạng 1	PMCS3	120	S																																
Trần Hoàng Tiên			C	1234		123		Thi																											
GVCN/CVHT			S					1												1															
Trần Hoàng Tiên			C																																